

HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA TÔN GIÁO TRONG Y TẾ, GIÁO DỤC, DẠY NGHỀ VÀ BẢO TRỢ XÃ HỘI

*Thích Nguyên Chính**

Tóm tắt: Bài viết phân tích thực trạng pháp luật hiện hành về vai trò của tôn giáo trong lĩnh vực y tế, giáo dục, dạy nghề và bảo trợ xã hội; đánh giá những kết quả đạt được cũng như những hạn chế trong quy định pháp luật và thực tiễn áp dụng. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất phương hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật nhằm phát huy vai trò của tôn giáo trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, dạy nghề và bảo trợ xã hội.

Từ khóa: Pháp luật về tôn giáo, y tế, giáo dục, dạy nghề, bảo trợ xã hội.

Abstract: The article analyses the current state of the law governing the role of religion in the fields of healthcare, education, vocational training, and social protection, and assesses both the achievements attained and the limitations that persist in statutory provisions and their practical application. On that basis, the author proposes orientations and solutions for strengthening the law so as to promote the contribution of religion across these sectors.

Keywords: Law on religion; healthcare; education; vocational training; social protection.

Đặt vấn đề

Việt Nam là quốc gia đa tôn giáo với 26,5 triệu tín đồ thuộc 41 tổ chức tôn giáo được công nhận (chiếm khoảng 27% dân số)¹. Các tôn giáo ở Việt Nam có truyền thống tham gia hoạt động từ thiện, xã hội như một phần của việc thực hành giáo lý. Thông qua các hoạt động như chăm sóc sức khỏe, giáo dục, cứu trợ người nghèo, các tôn giáo vừa hiện thực hóa giá trị đạo đức, vừa củng cố đức tin và nâng cao ảnh hưởng trong cộng đồng². Nhận thức rõ những đóng

góp tích cực này, Đảng và Nhà nước đã đề ra chủ trương xã hội hóa các lĩnh vực y tế, giáo dục, an sinh xã hội, khuyến khích các tổ chức tôn giáo tham gia phù hợp với pháp luật. Trên cơ sở đó, hệ thống pháp luật đã từng bước được xây dựng để tạo hành lang pháp lý cho tôn giáo tham gia vào các lĩnh vực xã hội. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập trong quy định và việc triển khai, đòi hỏi phải tiếp tục hoàn thiện pháp luật.

1. Khung pháp luật hiện hành về tôn giáo và hoạt động xã hội

Hiến pháp năm 2013 khẳng định quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của mọi người và nguyên tắc các tôn giáo bình đẳng trước pháp luật, không ai được lợi dụng tôn giáo để vi phạm pháp luật (Điều 24). Tinh thần này được cụ thể hóa qua Luật Tín ngưỡng,

* Đại đức., Phó Chánh Văn phòng TW Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam.

¹ Ban Tôn giáo Chính phủ, *Tôn giáo và chính sách tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, năm 2022, tr. 12.

² Nguyễn Hữu Tuấn, *Tổ chức, cá nhân tôn giáo tham gia chủ trương xã hội hóa y tế, từ thiện nhân đạo*, Tạp chí Công sản, 10/01/2015, <https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/hoat-ong-cua-lanh-ao-ang-nha-nuoc/-/2018/31351/to-chuc%2C-ca-nhan-ton-gi>

ao-tham-gia-chu-truong-xa-hoi-hoa-y-te%2C-tu-thie-n-nhan-dao.aspx, truy cập ngày 12/5/2025.

tôn giáo năm 2016, luật chuyên ngành quy định về quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân tôn giáo. Điều 55 Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 quy định các tổ chức tôn giáo “*được tham gia các hoạt động giáo dục, đào tạo, y tế, bảo trợ xã hội, từ thiện, nhân đạo theo quy định của pháp luật có liên quan*”. Quy định này tạo nền tảng pháp lý chung để các tổ chức tôn giáo tham gia vào các lĩnh vực xã hội, nhưng việc tham gia cụ thể ra sao sẽ tuân theo pháp luật chuyên ngành tương ứng.

Bên cạnh Luật Tín ngưỡng, tôn giáo, Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản pháp luật nhằm khuyến khích mọi tổ chức, cá nhân (bao gồm tổ chức tôn giáo) tham gia cung ứng dịch vụ xã hội. Có thể kể đến: Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; trong lĩnh vực bảo trợ xã hội và từ thiện có Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện và Nghị định số 93/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2021 của Chính phủ về vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, sự cố; hỗ trợ bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo. Ngoài ra, Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội; Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. Những văn bản này đã tạo hành lang pháp lý để tổ chức tôn giáo có thể thành lập và vận hành các cơ sở giáo dục mầm non, phòng khám, nhà tình thương...

như những đơn vị ngoài công lập theo quy định chung.

Có thể thấy, hệ thống pháp luật hiện hành khuyến khích các tổ chức tôn giáo tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện nhân đạo, giúp đỡ đồng bào gặp khó khăn tại vùng sâu, vùng xa; tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước, vì cộng đồng, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc³. Thậm chí, ngay từ Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2004 (trước khi có Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016), Nhà nước đã quy định rõ việc khuyến khích tổ chức tôn giáo mở cơ sở nuôi dạy trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, hỗ trợ cơ sở chăm sóc sức khỏe người nghèo, phát triển giáo dục mầm non và các hoạt động từ thiện nhân đạo phù hợp với hiến chương của tôn giáo và pháp luật. Đồng thời, pháp luật cũng khuyến khích chức sắc, nhà tu hành với tư cách công dân được tổ chức hoạt động giáo dục, y tế, từ thiện nhân đạo như mọi công dân khác. Những quy định này thể hiện rõ chủ trương của Nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi để tôn giáo phát huy nguồn lực trong các lĩnh vực an sinh xã hội, qua đó chia sẻ gánh nặng với Nhà nước, góp phần chăm lo đời sống Nhân dân.

2. Thực tiễn tham gia của tôn giáo trong lĩnh vực y tế, giáo dục, dạy nghề, bảo trợ xã hội

Hoạt động của tôn giáo trong các lĩnh vực này đã huy động được nguồn lực xã hội đáng kể, đóng góp vào việc chăm sóc sức khỏe, nâng cao dân trí và bảo đảm an sinh cho các nhóm yếu thế. Dưới đây là một số minh chứng cụ thể:

Thứ nhất, trong lĩnh vực y tế: Các tôn giáo (Phật giáo, Công giáo, Tin Lành, Cao Đài, Tịnh độ cư sĩ...) đã mở hàng trăm cơ sở khám, chữa bệnh miễn phí hoặc từ thiện.

³ Ban Tôn giáo Chính phủ, *Tôn giáo và chính sách tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, năm 2022, tr. 85.

Theo báo cáo của Ban Tôn giáo Chính phủ, hiện nay trên cả nước có trên 500 cơ sở y tế, phòng khám chữa bệnh từ thiện do các tổ chức tôn giáo thành lập⁴. Nhiều cơ sở trong số này hoạt động hiệu quả, nhất là các phòng khám đông y, phòng chẩn trị y học cổ truyền do tu sĩ Phật giáo điều hành và các phòng khám từ thiện gắn với nhà thờ, tu viện Công giáo. Theo thống kê của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2019 cả nước có trên 60.000 cơ sở khám chữa bệnh do cá nhân, tổ chức tôn giáo tham gia (*bao gồm nhiều phòng thuốc nam, điểm chữa bệnh quy mô nhỏ*)⁵. Dù con số này bao gồm các cơ sở nhỏ lẻ, nhưng rõ ràng mạng lưới y tế từ thiện của tôn giáo đã phủ rộng tới nhiều địa bàn, đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa nơi dịch vụ y tế công lập còn hạn chế.

Thứ hai, trong lĩnh vực giáo dục và dạy nghề: Đóng góp của tôn giáo tập trung chủ yếu ở giáo dục mầm non và đào tạo nghề ngắn hạn. Hiện nay, nhiều cơ sở giáo dục mầm non tư thục do các tổ chức tôn giáo hoặc cá nhân tu sĩ thành lập (nhất là các nhà trẻ, mẫu giáo do các nữ tu Công giáo quản lý) đã hoạt động hợp pháp, đáp ứng một phần nhu cầu gửi trẻ. Từ chính sách cởi mở trong giáo dục với chủ trương xã hội hóa giáo dục các trường lớp mầm non, mẫu giáo của giới Công giáo do các dòng tu nữ phát triển vượt bậc so với trước

năm 1975. Trong một hội nghị diễn ra năm 2017, trong số 12 các trường mầm non điển hình của các tôn giáo được khen thưởng có tới 10 trường là do các dòng tu nữ Công giáo phụ trách⁶. Một số câu lạc bộ ngoại ngữ do cá nhân Công giáo hoặc Tin Lành sáng lập cũng gián tiếp đóng góp vào giáo dục. Trong dạy nghề, các tổ chức tôn giáo đã mở trung tâm dạy nghề, lớp học miễn phí dạy kỹ năng cho thanh niên yếu thế (ví dụ: Cơ sở dạy nghề may, thêu do các chùa và nhà thờ tổ chức). Tỉnh Dòng Don Bosco thuộc Giáo hội Công giáo đã thúc đẩy các hoạt động thuộc về giới trẻ, giáo dục thanh thiếu niên để trở thành người có ích cho xã hội, biết tự kiếm sống bằng chính khả năng của mình, tập trung vào hoạt động mở trường dạy nghề. Tỉnh Dòng đào tạo đủ các loại nghề: Mộc, kim khí, điện, xây dựng, may, thêu... Đối tượng là con em gia đình lao động nghèo ở nông thôn, thành thị không có khả năng học đại học⁷.

Thứ ba, trong lĩnh vực bảo trợ xã hội: Nhiều cơ sở bảo trợ do tôn giáo lập ra đã trở thành “nhà” cho hàng chục nghìn mảnh đời bất hạnh. Thống kê năm 2017 cho thấy, cả nước có 113 cơ sở trợ giúp xã hội thuộc các tổ chức tôn giáo, đang nuôi dưỡng, chăm sóc khoảng 11.800 đối tượng bảo trợ xã hội (trẻ mồ côi, người già neo đơn, người khuyết tật, người nghiện, người nhiễm

⁴ Như Ngọc, *Trưởng Ban Tôn giáo Chính phủ: Các tổ chức tôn giáo là cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với chức sắc, tín đồ trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước*, 26/08/2022, <https://btgcp.gov.vn/tin-hoat-dong-cua-ban-ton-giao-chinh-phu/truong-ban-ton-giao-chinh-phu-cac-to-chuc-ton-giao-la-cau-noi-giua-dang-nha-nuoc-voi-chuc-sac-tin-do-trong-cong-cuoc-xay-dung-va-phat-trien-dat-nuoc-postGYn4ogkqXl.html>, truy cập ngày 20/5/2025.

⁵ Thảo Mộc, *Phát huy vai trò của tôn giáo trong chăm sóc sức khỏe nhân dân*, 25/02/2019, <https://dai-bieunhandan.vn/phat-huy-vai-tro-cua-ton-giao-trong-cham-soc-suc-khoe-nhan-dan-post116341.html>, truy cập ngày 20/5/2025.

⁶ Ủy ban đoàn kết Công giáo Việt Nam, *Giáo dục đạo đức trong các trường tư thục Công giáo miền Nam*, 29/05/2020, <http://ubdkcgvn.org.vn/vi/tin-tuc-hoat-dong/giao-duc-cao-duc-trong-cac-truong-tu-thu-c-cong-giao-mien-nam-o81E013AD.html>, truy cập ngày 20/5/2025.

⁷ Phương Liên, *Hoạt động của Tỉnh Dòng Don Bosco Việt Nam góp phần tạo nghề và làm giảm tệ nạn trong giới trẻ hiện nay*, 01/4/2015, https://btgcp.gov.vn/gioi-thieu-cac-to-chuc-ton-giao-da-duoc-cong-nhan/Hoat_dong_cua_Tinh_Dong_Don_Bosco_Viet_Nam_gop_phan_tao_nghe_va_lam_giam_te_nan_trong_gioi_tre_hien_nay_-postzlawvY4RrO.html, truy cập ngày 20/5/2025.

HIV,...) với sự phục vụ của 2.600 nhân viên, tình nguyện viên⁸. Bình quân mỗi cơ sở bảo trợ do tôn giáo quản lý chăm lo cho hơn 100 người yếu thế⁹. Điển hình có các mái ấm, nhà tình thương của Giáo hội Công giáo (do các dòng tu như Mến Thánh Giá, Thánh Phaolô, Mother Teresa... phụ trách) đã cứu mang hàng nghìn trẻ em bị bỏ rơi và người già không nơi nương tựa. Giáo hội Phật giáo cũng tổ chức nhiều viện dưỡng lão từ thiện, trung tâm nuôi dạy trẻ mồ côi (ví dụ: Chùa Bồ Đề ở Hà Nội, chùa Kỳ Quang ở Tp. Hồ Chí Minh...). Những cơ sở này hoạt động chủ yếu bằng nguồn đóng góp của Phật tử, giáo dân và sự hỗ trợ của mạnh thường quân.

Nhìn chung, các hoạt động xã hội, từ thiện của tôn giáo đã góp phần đáng kể bảo đảm an sinh xã hội. Hàng vạn người yếu thế được chăm sóc, hỗ trợ kịp thời. Các tôn giáo đã thể hiện vai trò là đối tác của Nhà nước trong việc chăm lo phúc lợi cho Nhân dân. Ông Đỗ Văn Chiến, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tại Hội nghị biểu dương Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Trưởng ban công tác Mặt trận tiêu biểu toàn quốc giai đoạn 2017-2022 ngày 27/11/2022 từng khẳng định: *“Người Việt Nam dù theo đạo hay không đều chung lòng yêu nước thương nòi, các tổ chức tôn giáo đã và đang kế thừa truyền thống bác ái, đồng hành cùng dân tộc trong công tác xã hội”*.

⁸ Nguyễn Hữu Bắc, *Nhìn lại các hoạt động của mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội thuộc các tôn giáo*, 12/10/2021, <http://tapchilaodongxahoi.vn/nhin-lai-ca-c-hoat-dong-cua-mang-luoi-cac-co-so-tro-giup-xa-hoi-thuoc-cac-ton-giao-1321299.html>, truy cập ngày 20/5/2025.

⁹ Hùng Luân, *Cả nước có 113 cơ sở trợ giúp xã hội thuộc các tôn giáo*, 02/03/2017, https://www.cgvdt.vn/ca-nuoc-co-113-co-so-tro-giup-xa-hoi-thuoc-cac-ton-giao_a4565, truy cập ngày 20/5/2025.

3. Hạn chế, bất cập trong quy định pháp luật và thực tiễn áp dụng

Bên cạnh những kết quả tích cực, việc phát huy vai trò của tôn giáo trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, dạy nghề, bảo trợ xã hội vẫn còn nhiều hạn chế và vướng mắc, xuất phát từ các khung pháp luật chưa hoàn thiện và khó khăn trong thực tiễn triển khai.

Trước hết, pháp luật hiện hành chưa quy định cụ thể về loại hình, phạm vi và mức độ tham gia của tôn giáo trong các hoạt động xã hội. Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo năm 2016 chỉ nêu chung chung việc “được tham gia” nhưng các luật chuyên ngành về giáo dục, y tế, bảo trợ xã hội lại thiếu hướng dẫn rõ ràng về sự tham gia của tổ chức tôn giáo. Hiện không có văn bản nào nêu rõ *“tôn giáo được mở trường tiểu học, bệnh viện, trường dạy nghề...”* hay điều kiện cụ thể để làm việc đó. Sự thiếu vắng quy định cụ thể khiến nhiều địa phương lúng túng trong cấp phép cho cơ sở do tôn giáo thành lập vượt ngoài mầm non hay phòng khám nhỏ. Thực tế hiện nay, các tôn giáo mới chủ yếu tham gia ở mức độ hạn chế: Về giáo dục chỉ dừng ở nhà trẻ, mẫu giáo; về y tế chỉ dừng ở các phòng khám từ thiện, chưa có trường phổ thông hay bệnh viện lớn nào của tôn giáo được công nhận. Phạm vi hoạt động còn khu trú và nhỏ lẻ, chưa đa dạng, sâu rộng như các tổ chức xã hội khác. Điều này phần nào lãng phí nguồn lực tôn giáo, khi mà nhiều tổ chức tôn giáo đủ khả năng mở trường, mở bệnh viện nhưng chưa có hành lang pháp lý để thực hiện.

Bên cạnh đó, pháp luật hiện hành cũng chưa quy định rõ ràng về tư cách chủ thể tham gia: Không làm rõ tôn giáo tham gia với tư cách tổ chức tôn giáo hay cá nhân tín đồ. Điều 55 Luật Tín ngưỡng, tôn giáo dùng cụm từ “các tôn giáo” được tham gia, nhưng không nêu cụ thể cá nhân chức sắc, tu sĩ có

được đứng ra lập cơ sở hay không. Thực tế, nhiều cơ sở (ví dụ lớp học, trại trẻ mồ côi) do cá nhân tu sĩ đứng tên hoặc do dòng tu (là tổ chức tôn giáo trực thuộc) quản lý. Nhưng pháp luật chuyên ngành thường chỉ nhắc đến “cá nhân, tổ chức” chung chung, dẫn đến cách hiểu không thống nhất: Có nơi yêu cầu phải lập doanh nghiệp hoặc hội từ thiện để đủ tư cách pháp nhân, không công nhận tư cách tổ chức tôn giáo. Điều này gây khó khăn cho các tu sĩ khi muốn đăng ký hoạt động xã hội dưới danh nghĩa tôn giáo.

Hai là, hạn chế trong quy định về tài chính, tài sản phục vụ hoạt động từ thiện của tôn giáo. Nhiều hoạt động xã hội của tôn giáo dựa trên quyên góp, tài trợ. Tuy nhiên, pháp luật tín ngưỡng, tôn giáo và pháp luật từ thiện chưa đồng bộ về vấn đề này. Nghị định số 95/2023/NĐ-CP (quy định chi tiết Luật Tín ngưỡng, tôn giáo) đã bỏ cụm từ “từ thiện xã hội” trong quy định về việc tổ chức tôn giáo quyên góp. Theo Nghị định số 95/2023/NĐ-CP, tổ chức tôn giáo chỉ được quyên góp để phục vụ hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo, và chỉ được tiếp nhận tài trợ nước ngoài cho các hoạt động tôn giáo nội bộ (đào tạo chức sắc, xây cơ sở thờ tự,...). Các quy định này có thể dẫn đến cách hiểu rằng tôn giáo không được gây quỹ hoặc nhận tài trợ phục vụ mục đích từ thiện, nhân đạo. Trong khi thực tế, các cơ sở từ thiện tôn giáo lâu nay vẫn nhận quyên góp trong và ngoài nước để hoạt động. Sự không rõ ràng về pháp lý này có thể khiến hoạt động gây quỹ từ thiện của tôn giáo bị coi là “không có căn cứ pháp lý”, tiềm ẩn rủi ro pháp lý. Đồng thời, chưa có quy định riêng nào về xử lý nguồn tiền nước ngoài chảy vào tổ chức, cá nhân tôn giáo nhằm lợi dụng danh nghĩa từ thiện để vi phạm pháp luật, gây mất an ninh trật tự. Đây là lỗ hổng có thể bị lợi dụng, đồng thời cũng khiến các tổ chức tôn giáo làm từ thiện chân chính lo ngại khi tiếp nhận tài trợ quốc tế.

Ba là, vướng mắc trong việc công nhận pháp nhân cho các tổ chức từ thiện tôn giáo. Theo quy định, tổ chức tôn giáo muốn thành lập một cơ sở từ thiện (trường mẫu giáo, trung tâm bảo trợ...) thường phải thông qua việc lập một tổ chức tôn giáo trực thuộc có tư cách pháp nhân phi thương mại. Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 có quy định về công nhận pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo và tổ chức tôn giáo trực thuộc (Điều 30). Tuy nhiên, điều kiện để được công nhận rất chặt chẽ: Tổ chức tôn giáo trực thuộc phải có Hiến chương hoặc quy định do tôn giáo đặt ra về tổ chức đó. Thực tế, hệ thống tổ chức của các tôn giáo rất phức tạp, nhiều cấp khác nhau. Nhiều tổ chức từ thiện tôn giáo (ví dụ một dòng tu Công giáo lập mái ấm) không có điều khoản trong hiến chương giáo hội về việc lập cơ sở đó, vì hoạt động này thường theo giáo luật hoặc sáng kiến riêng. Do vậy, khó đáp ứng điều kiện theo Điều 28 Luật Tín ngưỡng, tôn giáo để công nhận tổ chức đó. Thủ tục công nhận pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc cũng chưa rõ ràng, gây lúng túng cho cả cơ quan quản lý và phía tôn giáo.

Bốn là, hạn chế về cơ sở vật chất, chuyên môn và nguy cơ “tôn giáo hóa” hoạt động. Do thiếu nguồn lực, nhiều cơ sở xã hội của tôn giáo còn tạm bợ, chưa đạt chuẩn. Báo cáo của Tạp chí Cộng sản năm 2015 chỉ ra: Trong hoạt động y tế, một số cơ sở khám, chữa bệnh không đáp ứng các điều kiện về cơ sở vật chất và chuyên môn theo quy định của pháp luật. Nhiều trang thiết bị y tế lạc hậu; thuốc sử dụng có loại gần hết hoặc đã hết hạn sử dụng; các đoàn khám, chữa bệnh từ thiện của tôn giáo có người không có chuyên môn về y tế. Các cơ sở thuốc nam của một số tổ chức, cá nhân tôn giáo hoạt động chủ yếu bằng kinh nghiệm gia truyền, nhân sự không đủ điều kiện theo quy định của pháp luật để cấp chứng chỉ

hành nghề¹⁰. Về cơ sở vật chất, do tôn giáo ít có đất đai riêng cho hoạt động xã hội nên thường phải trưng dụng khuôn viên cơ sở thờ tự để làm lớp học, phòng khám. Thực tế, có một số cơ sở giáo dục từ thiện của tôn giáo đã lồng ghép giảng dạy giáo lý, tuyên truyền niềm tin tôn giáo cho trẻ em thay vì chỉ dạy kiến thức phổ thông. Cá biệt, có trường hợp lợi dụng vỏ bọc từ thiện để truyền đạo trái phép, lôi kéo tín đồ. Những vấn đề này nếu không được giám sát chặt có thể tác động tiêu cực đến tính thể tục, khách quan của dịch vụ xã hội, gây lo ngại trong cộng đồng.

Năm là, thiếu sự đồng bộ, thống nhất trong chính sách đối với tôn giáo tham gia xã hội hóa. Như đã nêu, trong khi chủ trương rất khuyến khích thì một số quy định cụ thể lại chưa mở đường tương xứng. Ví dụ: Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2004 trước đây chỉ cho tôn giáo tham gia rất hạn chế “ở mức độ hỗ trợ” chứ không trực tiếp lập cơ sở. Dù Pháp lệnh đó nay đã được thay bằng Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo năm 2016, nhưng thói quen hiểu “*tôn giáo chỉ hỗ trợ, không tự tổ chức*” vẫn phần nào ảnh hưởng đến cách áp dụng pháp luật. Một số cơ quan chức năng e ngại “tư nhân hóa” lĩnh vực nhạy cảm, nên còn rụt rè khi cấp phép cho tổ chức tôn giáo. Thêm vào đó, thiếu cơ chế phối hợp giữa ngành quản lý tôn giáo và các ngành giáo dục, y tế, lao động... khiến việc hướng dẫn thủ tục cho cơ sở tôn giáo chưa suôn sẻ. Những bất cập

này cản trở việc phát huy tối đa tiềm năng của các tôn giáo trong phát triển xã hội.

Tóm lại, pháp luật nước ta đã tạo khung cơ bản cho phép tôn giáo tham gia các lĩnh vực y tế, giáo dục, dạy nghề, bảo trợ xã hội, song còn nhiều khoảng trống và vướng mắc cần được hoàn thiện. Thực tiễn sinh động của hoạt động tôn giáo trên các lĩnh vực xã hội đang đặt ra yêu cầu cấp thiết phải sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật để tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy hơn nữa vai trò tích cực của các tôn giáo trong đời sống xã hội.

4. Phương hướng và giải pháp hoàn thiện pháp luật

Dưới đây là một số đề xuất phương hướng, giải pháp trọng tâm hoàn thiện pháp luật để phát huy vai trò, sự tham gia của tôn giáo trong các lĩnh vực xã hội:

Thứ nhất, quy định rõ loại hình và phạm vi tham gia của tôn giáo trong lĩnh vực xã hội:

Cần rà soát, bổ sung trong các luật chuyên ngành (Luật Giáo dục; Luật Khám bệnh, chữa bệnh; Luật Giáo dục nghề nghiệp, Luật Tín ngưỡng, tôn giáo...) những điều khoản cho phép tổ chức và cá nhân tôn giáo tham gia xã hội hóa các hoạt động y tế, giáo dục, bảo trợ xã hội, dạy nghề, an sinh xã hội... Ví dụ, Luật Giáo dục nên quy định rõ các cá nhân, tổ chức tôn giáo được mở trường tư thục nếu đáp ứng điều kiện chung; Luật Khám bệnh, chữa bệnh nên bổ sung các cá nhân, tổ chức tôn giáo được lập bệnh viện, phòng khám tư nhân nếu đủ điều kiện. Nguyên tắc là bình đẳng: Tôn giáo được tham gia như các pháp nhân dân sự khác, không bị giới hạn hẹp hơn. Theo đó, nên sửa Điều 55 Luật Tín ngưỡng, tôn giáo theo hướng xác định chủ thể được tham gia gồm cả cá nhân và tổ chức tôn giáo, thay vì từ “các tôn giáo” dễ hiểu lầm như hiện nay. Điều 55 có thể sửa thành: “*Cá nhân, tổ chức tôn giáo được tham gia các hoạt động giáo dục, đào tạo, y tế, bảo trợ xã hội, từ thiện, nhân đạo theo quy định*

¹⁰ Nguyễn Hữu Tuấn, *Tổ chức, cá nhân tôn giáo tham gia chủ trương xã hội hóa y tế, từ thiện nhân đạo*, 10/01/2015, <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/hoat-ong-cua-lanh-ao-ang-nha-nuoc/-/2018/31351/to-chuc%2C-ca-nhan-ton-giao-tham-gia-chu-truong-xa-hoi-hoa-y-te%2C-tu-thien-nhandao.aspx#:~:text=T%C4%83ng%20%C6%B0%E1%BB%9Dng%20%C3%B4ng%20%C3%A1c%20qu%E1%BA%A3n,ho%E1%BA%A1t%20%C4%91%E1%B%99ng%20%E1%BB%AB%20thi%E1%BB%87n> ./, truy cập ngày 20/5/2025.

của pháp luật có liên quan”. Sửa đổi này làm rõ cả tu sĩ (cá nhân) và giáo hội (tổ chức) đều có quyền tham gia.

Kinh nghiệm quốc tế của Hàn Quốc trong lĩnh vực y tế và an sinh xã hội là thực hiện mô hình nhà nước phúc lợi hợp tác với các tổ chức tư nhân (trong đó có tôn giáo). Nhiều bệnh viện hàng đầu ở Hàn Quốc được thành lập bởi các giáo hội - chẳng hạn Bệnh viện Severance (thuộc Đại học Yonsei, Tin Lành)¹¹ hay hệ thống bệnh viện Công giáo Hàn Quốc (Catholic University Hospitals)¹². Luật Y tế Hàn Quốc cho phép các pháp nhân tôn giáo thành lập bệnh viện tư, được cấp phép hoạt động như các bệnh viện tư nhân khác, đồng thời đủ điều kiện tham gia bảo hiểm y tế quốc gia¹³. Chính phủ hỗ trợ tài chính hoặc ưu đãi thuế cho các bệnh viện từ thiện do tôn giáo điều hành (nhất là trong chăm sóc người già, người nghèo).

Về bảo trợ xã hội, các tổ chức tôn giáo ở Hàn Quốc quản lý nhiều viện dưỡng lão, cô nhi viện, cơ sở cứu trợ xã hội. Một điểm đáng chú ý là Chính phủ Hàn Quốc có chính sách visa tôn giáo (D-6) cho phép chuyên gia nước ngoài thuộc tổ chức tôn giáo hoặc phúc lợi đến làm việc trong các cơ sở xã hội tôn giáo tại Hàn Quốc, qua đó thu hút nguồn lực quốc tế phục vụ an sinh trong nước.

Bài học rút ra từ Hàn Quốc là sự công nhận bình đẳng đối với trường học, bệnh viện do tôn giáo thành lập. Quy định rõ ràng quyền và nghĩa vụ (như tôn trọng tự do tín

ngưỡng của người thụ hưởng dịch vụ) giúp hài hòa yếu tố tôn giáo trong môi trường thế tục. Đồng thời, chính sách hỗ trợ tích cực (về tài chính, nhân lực) từ Nhà nước giúp các tổ chức tôn giáo phát huy tối đa vai trò, trở thành một phần cấu trúc của hệ thống phúc lợi quốc gia.

Thứ hai, hoàn thiện pháp luật về tổ chức và tài chính cho hoạt động xã hội của tôn giáo:

Sửa đổi Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 và Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo để gỡ vướng về tổ chức tôn giáo trực thuộc và quyên góp tài trợ. Cụ thể, điều chỉnh định nghĩa “tổ chức tôn giáo trực thuộc” (khoản 13 Điều 2 Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016) bằng cách bỏ yêu cầu “theo hiến chương, điều lệ”, chỉ cần “được thành lập theo quy định của tổ chức tôn giáo”. Đối với điều kiện thành lập tổ chức tôn giáo trực thuộc (Điều 28), nên bỏ điều kiện phải có quy định trong hiến chương, thay bằng “có quy định nội bộ của tôn giáo về việc thành lập”. Những điều chỉnh này sẽ linh hoạt hơn cho trường hợp giáo luật quy định nhưng hiến chương không có (như Công giáo).

Ngoài ra, cần bổ sung quy định về tên gọi của tổ chức tôn giáo trực thuộc trong Luật để thuận tiện cho việc đăng ký pháp nhân.

Sửa các quy định về quyên góp, tiếp nhận tài trợ: Mở rộng đối tượng được tổ chức quyên góp gồm cả cá nhân tôn giáo (tu sĩ) chứ không chỉ tổ chức; đồng thời cho phép rõ ràng tổ chức, cá nhân tôn giáo được quyên góp và nhận tài trợ cho mục đích từ thiện, nhân đạo (không chỉ cho hoạt động tôn giáo nội bộ). Theo đó, cần sửa Chương V của Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín

¹¹ Yonsei University Health System, Mission Realization, <https://sev-children.severance.healthcare/yuhs-en/about/mission.do>, truy cập ngày 20/5/2025.

¹² University Hospital, Ethical and Religious Directives for Catholic Healthcare Services, <https://www.uhhospitals.org/locations/uh-st-john-medical-center/patients-visitors/other-amenities/catholic-identity-mission/ethical-and-religious-directives>, truy cập ngày 20/5/2025.

¹³ Điều 11 Luật Y tế Hàn Quốc, https://elaw.klri.re.kr/eng_service/lawView.do?hseq=53532&lang=E NG, truy cập ngày 20/5/2025.

ngưỡng, tôn giáo (từ Điều 25-27) để khôi phục nội dung cho phép quyên góp, tài trợ từ thiện như trước đây. Ngoài ra, nên bổ sung quy định xử lý tiền, hàng từ nước ngoài chuyển cho cá nhân, tổ chức trong nước nhằm vi phạm pháp luật (trong đó có trường hợp lợi dụng danh nghĩa tôn giáo làm từ thiện để nhận tiền tài trợ cho ý đồ xấu). Cần có văn bản pháp luật riêng hướng dẫn việc phát hiện, ngăn chặn và xử lý nguồn tài trợ nước ngoài bất hợp pháp này, tránh để kẻ xấu lợi dụng kẻ hở.

Tham khảo kinh nghiệm của Hoa Kỳ, với nguyên tắc tách biệt giữa nhà thờ và Nhà nước theo Tu chính án thứ nhất của Hiến pháp Hoa Kỳ: Nhà nước không lập tôn giáo, không ưu tiên hay tài trợ tôn giáo. Tuy nhiên, trong xã hội Mỹ, các tổ chức tôn giáo từ lâu đã là lực lượng quan trọng trong giáo dục, y tế, từ thiện - phù hợp với truyền thống dân chủ và lòng hảo tâm tư nhân. Khung pháp luật Hoa Kỳ thúc đẩy điều này chủ yếu qua cơ chế ưu đãi thuế và tài trợ cạnh tranh.

Để đảm bảo công bằng giữa tổ chức tôn giáo và phi tôn giáo trong tiếp cận nguồn lực liên bang, chính quyền Hoa Kỳ đã ban hành nhiều chính sách gọi là “Faith-Based Initiative”. Điển hình, Tổng thống George W. Bush năm 2001 ký Sắc lệnh thành lập Văn phòng Sáng kiến Liên kết Đức tin và Cộng đồng tại Nhà Trắng, và Sắc lệnh 13279 năm 2002 “Bảo đảm sự bình đẳng cho các tổ chức dựa trên đức tin và cộng đồng”¹⁴. Các quy định này yêu cầu không được phân biệt đối xử với các tổ chức tôn giáo khi cấp ngân quỹ liên bang thực hiện chương trình xã hội – nghĩa là, một tổ chức

từ thiện của nhà thờ có thể được nhận tài trợ của Chính phủ nếu họ đáp ứng chuyên môn và không sử dụng tiền công cho mục đích tôn giáo (không truyền đạo bằng tiền đó). Sau này, Tổng thống Obama và Biden tiếp tục duy trì văn phòng này (đổi tên thành Văn phòng Đối tác Liên kết Đức tin và Láng giềng), nhấn mạnh tiêu chí “sân chơi bình đẳng” cho tổ chức tôn giáo tham gia đấu thầu cung cấp dịch vụ xã hội¹⁵. Nhờ vậy, nhiều chương trình phúc lợi (chăm sóc người vô gia cư, cai nghiện, đào tạo nghề cho người thất nghiệp, viện trợ quốc tế...) do Chính phủ tài trợ đã được giao cho các tổ chức bác ái tôn giáo triển khai (như Salvation Army, World Vision, Catholic Relief Services). Những tổ chức này phải tuân thủ quy định chi tiêu công minh bạch và không lòng ghép ép buộc tôn giáo đối với người nhận dịch vụ, nhưng vẫn được phép giữ bản sắc tôn giáo (như treo biểu tượng, động viên tinh thần dựa trên niềm tin).

Thứ ba, đơn giản hóa thủ tục công nhận pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc:

Bộ Nội vụ và các cơ quan liên quan cần ban hành hướng dẫn chi tiết về hồ sơ, thủ tục đăng ký pháp nhân cho tổ chức từ thiện, giáo dục, y tế do tôn giáo thành lập. Có thể sửa Điều 21 Luật Tín ngưỡng, tôn giáo để nói điều kiện “có hiến chương” thành “có hiến chương hoặc văn bản tương đương”, chấp nhận các quy định nội bộ khác của tôn giáo làm căn cứ. Khi xem xét công nhận pháp nhân, nên căn cứ vào mục đích hoạt động thực tế và sự cần thiết xã hội thay vì máy móc đòi hỏi đủ giấy tờ nội bộ. Việc sớm có

¹⁴ Equal Treatment Regulations | The Center for Public Justice, *What are Equal Treatment Regulations?*, <https://cpjjustice.org/what-we-do/institutional-religious-freedom-alliance/faith-based-initiative/equal-treatment-regulations/>, truy cập ngày 22/5/2025.

¹⁵ U.S. Department of Justice - Office of Justice Programs, *Partnerships with Faith-Based and Other Neighborhood Organizations*, <https://www.ojp.gov/program/civil-rights-office/partnerships-faith-based-and-other-neighborhood-organizations>, truy cập ngày 17/7/2025.

tư cách pháp nhân sẽ giúp các cơ sở từ thiện tôn giáo hoạt động minh bạch, ổn định, thuận lợi trong giao dịch, huy động nguồn lực.

Thứ tư, tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức tôn giáo tuân thủ tiêu chuẩn chuyên môn:

Nhà nước cần phổ biến các tiêu chuẩn ngành (về chuyên môn y tế, giáo dục) tới các cơ sở do tôn giáo quản lý, đồng thời có chương trình đào tạo, tập huấn cho nhân sự tôn giáo tham gia lĩnh vực xã hội. Ví dụ, ngành y tế có thể mở lớp bồi dưỡng ngắn hạn về sơ cấp cứu, được phẩm cho các lương y ở phòng thuốc nam của các chùa; ngành giáo dục tập huấn nghiệp vụ sư phạm cơ bản cho các vị sư, sơ trông coi lớp học tình thương. Mục tiêu là nâng cao chất lượng dịch vụ tại cơ sở tôn giáo, đảm bảo an toàn và hiệu quả cho người thụ hưởng. Bên cạnh đó, chính quyền cần hỗ trợ về cơ sở vật chất: Xem xét cấp đất, cho thuê đất ưu đãi để tôn giáo xây dựng trường học, bệnh xá tách biệt khỏi cơ sở thờ tự, khắc phục tình trạng phải dùng chùa, nhà thờ làm nơi dạy học. Khi các hoạt động xã hội được tách bạch không gian với sinh hoạt tôn giáo, sẽ hạn chế nguy cơ ảnh hưởng tôn giáo trực tiếp đến người thụ hưởng, tuân thủ nguyên tắc thể tục trong dịch vụ công.

Đồng thời, tăng cường giám sát, ngăn ngừa việc lợi dụng tôn giáo trong hoạt động xã hội: Hoàn thiện pháp luật không có nghĩa buông lỏng quản lý. Ngược lại, cần cơ chế giám sát chặt chẽ các cơ sở do tôn giáo vận hành, tương tự như đối với cơ sở tư nhân khác. Cơ quan chức năng địa phương (sở ngành và chính quyền cơ sở) phải thường xuyên thanh tra về vệ sinh, an toàn, chất lượng chuyên môn tại các phòng khám, trường học, mái ấm tôn giáo... Xử lý nghiêm các trường hợp không phép, không đủ điều kiện (ví dụ: Phòng khám không giấy phép hành nghề, cơ sở nuôi trẻ không đăng

ký). Đặc biệt, phải ngăn chặn hành vi truyền bá tôn giáo trái phép nơi cung ứng dịch vụ xã hội. Pháp luật chuyên ngành nên bổ sung quy định cấm lợi dụng môi trường giáo dục, chữa bệnh để truyền đạo cho đối tượng hưởng dịch vụ nếu họ không tự nguyện. Nếu phát hiện trường học hay trung tâm bảo trợ của tôn giáo ép buộc trẻ em, học viên theo đạo, phải có chế tài đình chỉ hoạt động ngay. Mặt khác, kịp thời biểu dương những tấm gương tổ chức, cá nhân tôn giáo làm tốt, đóng góp lớn; qua đó khuyến khích các mô hình hay, tạo hiệu ứng xã hội tích cực.

Thứ năm, thể chế hóa cơ chế phối hợp Nhà nước - tôn giáo trong cung cấp dịch vụ xã hội:

Hướng tới mô hình đối tác công tư (PPP) trong lĩnh vực an sinh xã hội có sự tham gia của tôn giáo. Nhà nước có thể đặt hàng hoặc ký hợp đồng với các cơ sở tôn giáo đủ năng lực để cung cấp một số dịch vụ công (ví dụ: Giao chỉ tiêu giáo dục trẻ tự kỷ cho trung tâm của Giáo hội, hỗ trợ kinh phí chăm sóc bệnh nhân phong cho cơ sở Công giáo...). Để làm được điều này, cần văn bản pháp lý quy định về điều kiện, quy trình Nhà nước đặt hàng dịch vụ công cho tổ chức tôn giáo. Đồng thời, cơ quan quản lý xây dựng bộ tiêu chí đánh giá chất lượng đối với dịch vụ do tôn giáo cung ứng, đảm bảo không vì “nể nang tôn giáo” mà hạ thấp tiêu chuẩn. Khi cơ chế hợp tác rõ ràng, các tôn giáo sẽ mạnh dạn đầu tư hơn vào cơ sở vật chất, nhân lực vì biết rằng Nhà nước sẵn sàng hỗ trợ, mua dịch vụ nếu đáp ứng yêu cầu. Điều này sẽ huy động tối đa nguồn lực tôn giáo, giảm gánh nặng ngân sách và tăng tính bền vững cho các hoạt động xã hội của tôn giáo (do có kinh phí hỗ trợ ổn định từ Nhà nước).

Đức là một ví dụ đặc sắc về sự cộng tác thể chế giữa Nhà nước và các Giáo hội trong lĩnh vực phúc lợi xã hội. Hiến pháp Đức (Grundgesetz) quy định Đức là nhà

nước thế tục nhưng không tách rời tuyệt đối tôn giáo, mà theo mô hình “đối tác” giữa nhà nước và giáo hội¹⁶. Hai Giáo hội chính ở Đức là Công giáo và Tin Lành được thừa nhận là pháp nhân công pháp (Public Law Corporation), có quyền tự trị về tổ chức và được nhà nước thu hộ thuế Giáo hội (Kirchensteuer). Nhờ nguồn tài chính ổn định cùng truyền thống bác ái, ở Đức đã hình thành hệ thống dịch vụ xã hội khổng lồ do các tổ chức tôn giáo vận hành.

Về giáo dục, Đức cho phép các Giáo hội mở trường phổ thông tư thục; nhiều bang tài trợ đến 85-100% kinh phí cho các trường này, đổi lại trường phải giảng dạy theo chương trình bang và chấp nhận học sinh ngoài đạo. Đức cũng có môn Giáo dục tôn giáo (đức tin Kitô giáo) giảng dạy trong trường công theo Điều 7 Hiến pháp, do Giáo hội đảm nhiệm, nhưng học sinh có quyền không tham gia nếu không muốn.

Bài học từ Đức là một mô hình rất thành công: Nhà nước và Giáo hội cùng gánh vác phúc lợi xã hội, nhờ đó hệ thống an sinh của Đức thuộc loại tốt nhất thế giới mà ngân sách nhà nước không phải chi trả toàn bộ. Sự tin tưởng lẫn nhau (Nhà nước tin vào năng lực và đạo đức của Giáo hội, Giáo hội tuân thủ luật pháp và chính sách công) là chìa khóa. Ngoài ra, nguồn thu ổn định từ thuế giáo hội và quy định ưu đãi thuế cho tổ chức tôn giáo hoạt động từ thiện (miễn thuế hoàn toàn) giúp các tổ chức này phát triển bền vững.

Kết luận

Phát huy vai trò của tôn giáo trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, dạy nghề và bảo trợ xã hội là một chủ trương lớn, thể hiện tầm nhìn của Đảng và Nhà nước trong việc huy động mọi nguồn lực xã hội vào sự nghiệp

phát triển đất nước. Những năm qua, với hành lang pháp lý từng bước được mở rộng, các tổ chức tôn giáo ở Việt Nam đã tích cực đóng góp vào công tác khám chữa bệnh, giáo dục mầm non, dạy nghề nhân đạo và chăm sóc các nhóm yếu thế, đạt nhiều kết quả đáng khích lệ. Tuy nhiên, hệ thống pháp luật hiện hành vẫn còn những điểm nghẽn, bất cập khiến tiềm năng của tôn giáo chưa được phát huy trọn vẹn, thậm chí gây lúng túng, bị động cho cả cơ quan quản lý lẫn phía tổ chức tôn giáo.

Nhiệm vụ đặt ra là cần tiếp tục hoàn thiện pháp luật theo hướng cụ thể, đồng bộ và tạo thuận lợi tối đa cho hoạt động xã hội của tôn giáo, đồng thời đảm bảo công khai, minh bạch và đúng pháp luật. Các giải pháp như đã trình bày - từ sửa đổi bổ sung các quy định trong Luật Tín ngưỡng, tôn giáo và luật chuyên ngành, cho đến cải cách thủ tục hành chính, hỗ trợ về tài chính và tăng cường giám sát - cần được triển khai đồng bộ. Quá trình này đòi hỏi sự hợp tác chặt chẽ giữa nhiều cơ quan, lắng nghe tiếng nói từ cả phía Giáo hội các tôn giáo và cộng đồng xã hội, để những quy định đưa ra thực sự đáp ứng nhu cầu thực tiễn.

Ở Việt Nam, với truyền thống gắn bó giữa “Đạo và Đời”, việc hoàn thiện pháp luật để phát huy vai trò tôn giáo không chỉ mang ý nghĩa pháp lý - quản trị mà còn có ý nghĩa văn hóa, nhân văn sâu sắc. Một khung pháp lý tiên bộ sẽ giúp các giá trị tốt đẹp của tôn giáo lan tỏa mạnh mẽ hơn, biến thành hành động cụ thể chăm lo cho con người, đúng với phương châm “tốt đời, đẹp đạo”. Đây cũng chính là cách thiết thực để cụ thể hóa phương châm của Đảng: “Phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp và nguồn lực của các tôn giáo cho sự nghiệp phát triển đất nước”, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân ngày càng vững mạnh trong công cuộc đổi mới và hội nhập.

¹⁶ Điều 140 Luật Cơ bản của Cộng hòa Liên bang Đức, https://www.gesetze-im-internet.de/englisch_gg/englisch_gg.html#p0883, truy cập ngày 22/5/2025.